TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2026/HS-ST
Ngày: 09-07-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hải;

2. Ông Nguyễn Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ (Cu Đ1), sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: khu phố X, phường G, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố X, phường G, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B và bà Lê Thị Đ2 (đã chết); vợ: Đặng Thị P (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

Tại Bản án số 52/2014/HS-ST ngày 07-4-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", chấp hành xong án phạt tù ngày 31-8-2015.

Tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 08-3-2023, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh) xử phạt 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong.

Bị tạm giam từ ngày 24-3-2026 đến nay tại Phân trại tạm giam G thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T "có mặt".

Bị hại: Chị Võ Thị Ngọc B1, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố B, phường G, tỉnh Tây Ninh "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23-3-2026, do ghen tuông với bạn gái Võ Thị Ngọc B2, nên Lê Văn Đ nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô biển số 70F1-785.66 đến khu vực Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1 nhằm theo dõi chị B1, nếu phát hiện chị B1 đi cùng người đàn ông khác Đ sẽ đánh người đó. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi chuẩn bị một dao Thái Lan treo trên ba ga xe mô tô, Đ điều khiển xe mô tô đến trước cổng Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1, dừng xe tại lề đường bên trái trước cổng Công ty để chờ chị B1 tan ca. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị B1 điều khiển xe mô tô SH Mode đi ra khỏi cổng Công ty để về nhà, Khi chị B1 đi được khoảng 10 mét thì Đ đến chặn lại và nói "Lại đây nói nghe nè". Thấy Đ có biểu hiện bất thường nên chị B1 bỏ xe chạy vào bên trong Công ty. Lúc này Đ lấy con dao Thái Lan đã chuẩn bị từ trước cầm ở tay phải rồi chạy bộ đuổi theo kịp chị B1 vào khu vực phòng bảo vệ của Công ty. Đ dùng tay phải cầm dao đâm mạnh một nhát vào vùng lưng của chị B1. Đ để dao cắm trên lưng chị B1, bỏ đi khỏi hiện trường. Chị B1 được người dân đưa đến bệnh viện Đ3 cấp cứu, điều trị thương tích và sau đó có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ về hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 24-3-2026, Đ đến Công an phường G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh T xử lý.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 94 ngày 06-5-2026 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Võ Thị Ngọc B1 tại thời điểm giám định là 12%.

Tại kết luận giám định số 1423 ngày 13-5-2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A không thuộc các danh mục theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng Bộ C

Tại kết luận giám định số 1235 ngày 23-4-2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 03 gửi giám định là máu người, nhóm máu O, cùng với nhóm máu của chị Võ Thị Ngọc B1; Chất màu nâu đỏ dính trên con dao gửi giám định là máu người, nhóm máu O, cùng với nhóm máu của chị Võ Thị Ngọc B1.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 con dao Thái lan, dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vành, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, sọc đen trắng, bên trong cổ áo có dòng chữ "SUNLUCAS"; 01 quần sọt Jean màu xanh.

Trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị Ngọc B1 yêu cầu Lê Văn Đ bồi thường số tiền 39.987.714 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSTNH-KV ngày 12-6-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại chị Võ Thị Ngọc B1 xin vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, sự vắng mặt của chị B1 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên vụ án vẫn được xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23-3-2026, tại Khu công nghiệp P - Bời Lời, do ghen tuông trong quan hệ tình cảm với chị Võ Thị Ngọc B1, Lê Văn Đ đã chuẩn bị dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm mang theo người đến trước cổng Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1, Đ đã dùng dao Thái Lan đâm một nhát vào vùng lưng của chị B1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị Võ Thị Ngọc B1 được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và tội "Đánh bạc".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao Thái Lan, dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, sọc đen trắng, bên trong cổ áo có dòng chữ "SUNLUCAS"; 01 quần sọt Jean màu xanh không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKSKV12 ngày 12-6-2026 và bản kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Ngọc B1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 39.987.714 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Võ Thị Ngọc B1 số tiền 39.987.714 đồng, làm tròn số là 39.988.000 đồng, nên ghi nhận.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ (C) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ (C) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, sọc đen trắng, bên trong cổ áo có dòng chữ "SUNLUCAS"; 01 quần sọt Jean màu xanh.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKSKV12 ngày 12-6-2026 và bản kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Lê Văn Đ đồng ý bồi thường cho chị Võ Thị Ngọc B1 số tiền 39.988.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.999.000 đồng (một triệu chín trăm chín mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Gia Lộc thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh;
- CA tỉnh Tây Ninh (PV06);
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN TÂM